

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Vương Thị Kim Tr, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 16/9, đường N, tổ 3, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Tôn Quốc V, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 9, ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 16/9, đường N, tổ 3, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Kim Tr và ông Tôn Quốc V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào năm 2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống, ông V và bà Tr hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Tr và ông V yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn. Việc hai bên đã tự nguyện ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Tr và ông V thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (05/9/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Kim Tr và ông Tôn Quốc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vương Thị Kim Tr và ông Tôn Quốc V mỗi người phải chịu 150.000 đồng; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000001 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Sinh**